

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự toán mua sắm công cụ hỗ trợ, vật chất
cho lực lượng dân quân tự vệ tỉnh Thanh Hóa năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2021; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ; số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án: Củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng của lực lượng Dân quân tự vệ tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 795/BC-STC ngày 26/02/2025 về việc phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm công cụ hỗ trợ, vật chất cho lực lượng dân quân tự vệ tỉnh Thanh Hóa năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí mua sắm công cụ hỗ trợ, vật chất cho lực lượng dân quân tự vệ tỉnh Thanh Hóa năm 2025, với những nội dung sau:

1. Dự toán kinh phí: 4.576.852.000 đồng (*Bốn tỷ, năm trăm bảy mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn đồng*).

2. Nội dung: Mua sắm công cụ hỗ trợ, vật chất bảo đảm huấn luyện, diễn tập, hoạt động cho lực lượng dân quân tự vệ tỉnh Thanh Hóa năm 2025.

3. Danh mục công cụ hỗ trợ, vật chất mua sắm: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chịu trách nhiệm về danh mục, tiêu chuẩn công cụ hỗ trợ, vật chất mua sắm cho lực lượng dân quân tự vệ tỉnh Thanh Hóa đảm bảo theo đúng quy định.

4. Đơn vị thực hiện: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa.

5. Nguồn kinh phí:

- Từ nguồn kinh phí huấn luyện dự bị động viên và dân quân tự vệ năm 2025 đã giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh: 2.078.697.600 đồng.

- Từ nguồn chi lĩnh vực quốc phòng - an ninh địa phương (kinh phí mua sắm trang phục dân quân tự vệ và vật chất, công cụ, dụng cụ hỗ trợ theo Luật Dân quân tự vệ; đảm bảo vật chất theo Đề án phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2025 tại Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh: 2.498.154.400 đồng.

6. Thời gian thực hiện: Năm 2025.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các

cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định; đồng thời, có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ về báo cáo, công bố thông tin với cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực X có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát; chủ động theo dõi, hướng dẫn và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh theo quy định. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X có quyền từ chối các khoản chi không đủ điều kiện chi theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định hiện hành của pháp luật; tham mưu đề xuất, báo cáo những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có trách nhiệm:

- Quản lý, sử dụng kinh phí được giao đúng chế độ, chính sách, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, chống thất thoát, lãng phí và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực tài chính - ngân sách và chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các quyết định của mình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC (TĐN9628).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục**Dự toán mua sắm công cụ hỗ trợ, vật chất dân quân tự vệ tỉnh Thanh Hóa năm 2025**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Số tiền
	Tổng số:			4.576.852.000
I	Mua sắm công cụ hỗ trợ, vật chất cho lực lượng DQTV			4.513.212.000
1	Nhà bạt quân sự	Cái	70	1.573.950.000
2	Phao tròn	Cái	450	201.600.000
3	Mặt bia số 4	Tờ	5.730	59.019.000
4	Mặt bia số 7	Tờ	5.730	84.804.000
5	Mặt bia số 8	Tờ	5.730	110.589.000
6	Hàng rào chữ A	Cái	450	2.236.500.000
7	Mũ bảo hiểm DQTV	Cái	350	246.750.000
II	Chi phí khác			63.640.000
1	Thẩm định giá			24.840.000
2	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu			24.200.000
3	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu			14.600.000

Ghi chú:

- Danh mục tài sản mua sắm mới 100%. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chịu trách nhiệm về danh mục, tiêu chuẩn công cụ hỗ trợ, vật chất mua sắm cho lực lượng Dân quân tự vệ tỉnh Thanh Hóa đảm bảo theo đúng quy định.

- Đơn giá bao gồm cả chi phí cho vận chuyển bàn giao hàng đến trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự của 26 huyện, thị, thành trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.